

Số: 882/QĐ-ĐHV

Nghệ An, ngày 19 tháng 4 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Bộ tiêu chí đánh giá dự án của người học  
thuộc Trường Đại học Vinh**

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học;

Căn cứ Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg ngày 25/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Thông tư số 45/2020/TT-BGDĐT ngày 11/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ dành cho giảng viên trẻ và sinh viên trong cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT ngày 7/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐT ngày 12/5/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Vinh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 2596/QĐ-ĐHV ngày 02/10/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh ban hành bộ chuẩn Bảo đảm chất lượng chương trình đào tạo phiên bản 1.0 của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 3662/QĐ-ĐHV ngày 29/12/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh ban hành Quy định về đánh giá và quản lý kết quả học tập trong đào tạo trình độ đại học hệ chính quy và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Vinh;

Xét đề nghị của Trường phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế; Giám đốc Trung tâm Đảm bảo chất lượng; Giám đốc Trung tâm Dịch vụ, Hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí đánh giá dự án của người học thuộc Trường Đại học Vinh.

**Điều 2.** Bộ tiêu chí được sử dụng để đánh giá các đề tài nghiên cứu khoa học, dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, dự án học tập (gọi chung là dự án) cấp Trường của người học.

**Điều 3.** Giao các đơn vị, cá nhân:

1. Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế, Trung tâm Dịch vụ, Hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp sử dụng Bộ tiêu chí này để tổ chức đánh giá dự án cấp Trường của người học;

2. Các đơn vị Phòng Đào tạo, Phòng Đào tạo Sau đại học, Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Viện Nghiên cứu và Đào tạo trực tuyến triển khai hướng dẫn áp dụng Bộ tiêu chí đánh giá cho các học phần dạy học dự án phù hợp với các hình thức đào tạo, bậc đào tạo;

3. Các đơn vị đào tạo, giảng viên căn cứ vào Bộ tiêu chí này và hướng dẫn của đơn vị quản lý đào tạo triển khai xây dựng các tiêu chí đánh giá cho phù hợp với yêu cầu cụ thể của từng học phần dự án.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trưởng các đơn vị: Phòng Hành chính Tổng hợp, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế, Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trung tâm Dịch vụ, Hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp; Trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *rs*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: HCTH, KH&HTQT, ĐBCL, HTSV&QHDN. *✓*



**GS.TS. Nguyễn Huy Bằng**



**BỘ TIÊU CHÍ**

**Đánh giá dự án của người học thuộc Trường Đại học Vinh**

(Kèm theo Quyết định số: **882/QĐ-ĐHV** ngày **19** tháng **4** năm 2024  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

| Chuẩn đầu ra đánh giá {mức năng lực, trọng số %}                  |                                                                                                                                                     | Điểm số       | Điểm năng lực |
|-------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|---------------|
| <b>1. Kỹ năng giao tiếp {mức 4, trọng số 20%}</b>                 |                                                                                                                                                     | <b>.../10</b> |               |
| <b>Tiêu chí 1</b>                                                 | <b>Trình bày được bản thuyết minh hoàn chỉnh về cấu trúc và hình thức</b>                                                                           | <b>.../4</b>  |               |
|                                                                   | Chỉ báo 1: Xây dựng thuyết minh dự án có đầy đủ các phần theo đúng quy định, cấu trúc logic                                                         | 2,0           |               |
|                                                                   | Chỉ báo 2: Trình bày rõ ý tưởng dự án, lối viết cô đọng, văn phong khoa học                                                                         | 1,0           |               |
|                                                                   | Chỉ báo 3: Sử dụng công thức, bảng biểu, hình ảnh, các văn bản, tài liệu tham khảo từ các nguồn theo quy chuẩn của ngành/lĩnh vực                   | 1,0           |               |
| <b>Tiêu chí 2</b>                                                 | <b>Thiết kế được slide/video đảm bảo tính dễ nhìn, logic, cân đối</b>                                                                               | <b>.../3</b>  |               |
|                                                                   | Chỉ báo 1: Thiết kế được các slide (video) có tính logic, số lượng slide (thời gian video) phù hợp với nội dung và quy định về thời gian trình bày. | 1,0           |               |
|                                                                   | Chỉ báo 2: Sử dụng cỡ chữ, phối hợp màu sắc hài hòa, đảm bảo tính dễ nhìn và tính thẩm mỹ                                                           | 1,0           |               |
|                                                                   | Chỉ báo 3: Sử dụng đồ họa đa phương tiện (hình ảnh, video, hình ảnh hiệu ứng động,...) để tăng tính thuyết phục và hấp dẫn                          | 1,0           |               |
| <b>Tiêu chí 3</b>                                                 | <b>Thuyết trình rõ ràng, phong thái tự tin, trả lời được các câu hỏi</b>                                                                            | <b>.../3</b>  |               |
|                                                                   | Chỉ báo 1: Thuyết trình rõ ràng, đầy đủ thông tin trong thời gian cho phép                                                                          | 1,0           |               |
|                                                                   | Chỉ báo 2: Thể hiện được phong thái tự tin, giọng điệu, ngôn ngữ phù hợp, thu hút sự chú ý của người nghe                                           | 1,0           |               |
|                                                                   | Chỉ báo 3: Trả lời đầy đủ câu hỏi đặt ra bởi người nghe, số lượng câu trả lời sai hoặc không đúng trọng tâm không quá 20%                           | 1,0           |               |
| <b>2. Phân tích được bối cảnh của dự án {mức 4, trọng số 10%}</b> |                                                                                                                                                     | <b>.../10</b> |               |
| <b>Tiêu chí</b>                                                   | <b>Phân tích được bối cảnh liên quan đến dự án</b>                                                                                                  | <b>.../10</b> |               |
|                                                                   | Chỉ báo 1: Phân tích tổng quan về tình hình nghiên cứu, ứng dụng, tình hình kinh tế, xã hội liên quan đến dự án                                     | 5,0           |               |
|                                                                   | Chỉ báo 2: Luận giải được tính cấp thiết của dự án trên cơ sở phân tích tổng quan                                                                   | 5,0           |               |
| <b>3. Hình thành ý tưởng về dự án {mức 4, trọng số 15%}</b>       |                                                                                                                                                     | <b>.../10</b> |               |
| <b>Tiêu chí</b>                                                   | <b>Hình thành ý tưởng về dự án</b>                                                                                                                  | <b>.../10</b> |               |
|                                                                   | Chỉ báo 1: Dẫn ra được câu hỏi nghiên cứu, giả thuyết khoa học hoặc yêu cầu thực tiễn về dự án                                                      | 3,0           |               |
|                                                                   | Chỉ báo 2: Luận giải được ý tưởng dự án là mới so với các dự án liên quan đã được thực hiện trước đó                                                | 4,0           |               |
|                                                                   | Chỉ báo 3: Phát biểu rõ ràng mục tiêu dự án                                                                                                         | 3,0           |               |
| <b>4. Xây dựng nội dung thực hiện dự án {mức 4, trọng số 15%}</b> |                                                                                                                                                     | <b>.../10</b> |               |

| Chuẩn đầu ra đánh giá {mức năng lực, trọng số %}                             |                                                                                                                          | Điểm số       | Điểm năng lực |
|------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|---------------|
| <b>Tiêu chí 1</b>                                                            | <b>Xây dựng được nội dung và phương pháp thực hiện dự án</b>                                                             | .../5         |               |
|                                                                              | Chỉ báo 1: Thiết kế được các nội dung thực hiện phù hợp với từng mục tiêu của dự án                                      | 3,0           |               |
|                                                                              | Chỉ báo 2: Xác định được phương pháp/cách thức thực hiện phù hợp với từng nội dung của dự án                             | 2,0           |               |
| <b>Tiêu chí 2</b>                                                            | <b>Xây dựng được kế hoạch và bố trí nguồn lực thực hiện dự án</b>                                                        | .../5         |               |
|                                                                              | Chỉ báo 1: Xây dựng được kế hoạch và tiến độ thực hiện chi tiết, rõ ràng cho từng nội dung                               | 3,0           |               |
|                                                                              | Chỉ báo 2: Bố trí, sắp xếp được nguồn lực hợp lý để thực hiện kế hoạch hiệu quả                                          | 2,0           |               |
| <b>5. Triển khai các nội dung dự án {mức 4, trọng số 30%}</b>                |                                                                                                                          | <b>.../10</b> |               |
| <b>Tiêu chí 1</b>                                                            | <b>Thu thập và phân tích được số liệu, chứng cứ khoa học</b>                                                             | .../5         |               |
|                                                                              | Chỉ báo 1: Thu thập được số liệu/luận cứ đảm bảo tính khoa học cho từng nội dung thực hiện của dự án                     | 3,0           |               |
|                                                                              | Chỉ báo 2: Phân tích và trình bày được các kết quả đảm bảo tính chính xác, tin cậy và khoa học                           | 2,0           |               |
| <b>Tiêu chí 2</b>                                                            | <b>Phân tích, thảo luận về kết quả nghiên cứu</b>                                                                        | .../5         |               |
|                                                                              | Chỉ báo 1: Phân tích, thảo luận về các kết quả đạt được theo các mục tiêu của dự án                                      | 3,0           |               |
|                                                                              | Chỉ báo 2: So sánh kết quả thu được với kết quả của các dự án trước đó và giải thích rõ ràng sự khác biệt                | 2,0           |               |
| <b>6. Đánh giá kết quả dự án và đưa ra các đề xuất {mức 4, trọng số 10%}</b> |                                                                                                                          | <b>.../10</b> |               |
| <b>Tiêu chí</b>                                                              | <b>Đánh giá được các kết quả và đưa ra được các đề xuất</b>                                                              | <b>.../10</b> |               |
|                                                                              | Chỉ báo 1: Đánh giá được đóng góp về khoa học của dự án                                                                  | 3,0           |               |
|                                                                              | Chỉ báo 2: Đánh giá được hiệu quả về kinh tế, xã hội của dự án                                                           | 3,0           |               |
|                                                                              | Chỉ báo 3: Chỉ ra được tồn tại và/hoặc phạm vi của dự án                                                                 | 2,0           |               |
|                                                                              | Chỉ báo 4: Đề xuất được các cơ chế, chính sách hoặc giải pháp để thể ứng dụng kết quả vào thực tiễn đời sống và sản xuất | 2,0           |               |
| <b>Kết quả toàn bài đánh giá</b>                                             |                                                                                                                          | <b>.../10</b> |               |

**Ghi chú:** Nguyên tắc đánh giá, cách tính điểm bài đánh giá, tính điểm năng lực của từng CLO, cách thức điều chỉnh tiêu chí chấm và bổ sung tiêu chí phụ được hướng dẫn ở phần phụ lục.





## PHỤ LỤC

### Hướng dẫn sử dụng Bộ tiêu chí đánh giá dự án của người học thuộc Trường Đại học Vinh

- Chủ đề chuẩn đầu ra (CĐR) được cụ thể hoá thành các tiêu chí; mỗi tiêu chí được cụ thể hoá bởi các chỉ báo; các chỉ báo độc lập với nhau mô tả các khía cạnh quan trọng, điển hình của tiêu chí; Điểm của chỉ báo thể hiện 1 trong 2 mức đánh giá: nếu chỉ báo đạt yêu cầu thì cho điểm tối đa theo thang điểm, nếu chỉ báo chưa đạt theo yêu cầu thì điểm chỉ báo bằng 0;

- Điểm số của mỗi CĐR được thiết kế theo thang điểm 10, bằng tổng điểm của các tiêu chí trong CĐR đó; điểm số mỗi tiêu chí bằng tổng điểm số của các chỉ báo của tiêu chí đó;

- Điểm số bài đánh bằng tổng điểm số của các CĐR nhân với trọng số tương ứng;

- Tỷ lệ % hoàn thành theo mỗi CĐR được theo công thức:

$$\text{Tỷ lệ \% hoàn thành} = \frac{\text{Điểm số của CĐR}}{10} \times 100\%;$$

- Điểm năng lực (ĐNL) của từng CĐR được quy đổi từ tỷ lệ % hoàn thành của CĐR theo Bảng quy đổi điểm năng lực ứng với mức năng lực cần đạt của CĐR theo quy định của Nhà trường. Đối với các CĐR cần đạt năng lực ở mức 4 và các chỉ báo được thiết kế với điểm số lẻ đến 0,5 như trên đây thì có thể quy đổi trực tiếp từ điểm số sang điểm năng lực của CĐR theo bảng dưới đây:

| Điểm số của CĐR | 5,0 | 5,5 | 6,0 | 6,5 | 7,0 | 7,5 | 8,0 | 8,5 | 9,0 | 9,5 | 10,0 |
|-----------------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|------|
| ĐNL của CĐR     | 3,5 | 3,6 | 3,7 | 3,8 | 3,9 | 4,0 | 4,0 | 4,1 | 4,2 | 4,3 | 4,4  |

- Trong quá trình thực hiện, Nhà trường ban hành các tiêu chí phụ (nếu cần) để thực hiện phân loại, xếp hạng sản phẩm dự án của các cuộc thi cụ thể. Ngoài ra, các đơn vị căn cứ theo chức năng nhiệm vụ ban hành hệ thống các biểu mẫu phục vụ cho việc thực hiện từng loại dự án học tập của người học;

- Các tiêu chí/chỉ báo đối với các Bộ tiêu chí này được xây dựng tương ứng với mức năng lực của các CĐR là Mức 4. Trong quá trình thực hiện, tùy thuộc vào yêu cầu cụ thể của học phần dạy học dự án, các tiêu chí trên đây có thể được điều chỉnh cho phù hợp (mức năng lực cần đạt, các tiêu chí, trọng số %, điểm số). Ví dụ: Đối với những dự án chỉ đánh giá thông qua báo cáo của người học (không có phần thuyết trình slide) thì chỉ cần đánh giá CĐR về giao tiếp theo tiêu chí 1 (bỏ qua các tiêu chí 2 và 3 của CĐR này); lúc đó tiêu chí 1 cần được thiết kế lại các điểm số để tổng điểm số của tiêu chí này là 10 điểm.